

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN Q

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số 34/2019/HSST

Ngày 28/6/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đức.

2. Bà Nguyễn Thị Hoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q viên tham gia phiên tòa: Ông Lưu Mạnh Hùng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/6/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2019/HSST ngày 27/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/HSST-QĐ ngày 05/6/2019 đối với bị cáo:

Tổng Như H, sinh năm 1998;

HKTT và chỗ ở: thôn T, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ học vấn 01/12; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Mường; Tôn giáo không; Con bà Lương Thị D; Vợ, con chưa;

Tiền án: 01 tiền án:

Tại bản án số 19/2016/HSST ngày 10/6/2016 TAND huyện Q, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù của bản án số 39/2016/HSST ngày 29/3/2016 của TAND huyện G, thành phố Hà Nội; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 24 tháng tù. Ngày 14/12/2017 chấp hành xong hình phạt tù.

Về nhân thân:

- Tại bản án số 56/2015/HSST ngày 27/11/2015 bị TAND huyện Q, TP Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.

- Tại bản án số 39/2016/HSST ngày 29/3/2016 bị TAND huyện G, TP Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với bản án số

56/2015/HSST ngày 27/11/2015 của TAND huyện Q, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 12 tháng tù.

- Ngày 12/7/2012 UBND huyện Q ra Quyết định đưa vào A giáo dưỡng chấp hành xong ngày 14/01/2013.

Bị bắt tạm giam từ ngày 12/4/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội; Do sức khỏe yếu nên đang điều trị tại Bệnh viện Phổi Hà Nội có đơn xin xử vắng mặt.

Người bị hại:

1 - Anh **Bùi T**, sinh năm 1999, có mặt.

2- Anh **Bùi X**, sinh năm 2001, có đơn xin xử vắng mặt.

Đều trú tại: Thôn T, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Anh **Phùng Văn A**, sinh năm 1986.

Trú tại: Thôn D, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

2- Anh **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn L, xã H, huyện Q, thành phố Hà Nội, có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tổng Như H biết gia đình bà Bùi Thị K ở cùng thôn thường không có ai ở nhà, nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 18 giờ ngày 15/01/2019, H vào nhà bà K bằng cổng ngõ không khóa, sau đó cạy cửa phòng ngủ rồi đột nhập vào bên trong. H lục tìm tại ngăn kéo phòng ngủ của bà K lấy 01 chiếc tuốc lô vít, rồi tháo chiếc tivi Sam Sung màu đen 28 inch treo trên tường phòng khách; lấy 01 bếp từ hiệu Sunhouse dưới gầm giường phòng ngủ; lấy 01 chiếc quạt điện (loại quạt lồng) màu trắng dưới gầm cầu thang. Sau khi trộm cắp được số tài sản trên, H mang ra cất giấu tại vườn bỏ hoang gần nhà H. Đến trưa ngày 16/01/2019, H mang số tài sản trộm cắp được bán cho 01 người nam giới (không quen biết) đi mua phế liệu tại khu vực thôn T, xã P, huyện Q với giá 750.000 đồng. Số tiền này H tiêu sài cá nhân hết.

Đến chiều tối ngày 16/01/2019, H tiếp tục đột nhập theo đường cũ vào nhà bà K rồi lên tầng 2 để ngủ. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 17/01/2019, H đi xuống tầng 01 thì phát hiện anh Bùi Văn T và anh Bùi Xuân T đang nằm ngủ trên giường gần cầu thang. H quan sát phát hiện 01 chiếc điện thoại Iphone 5 màu trắng của anh Thương và 01 điện thoại OPPO F5 màu đen của anh T đang

sạc pin để ở đuôi giường nên đã trộm cắp 02 chiếc điện thoại này rồi bỏ trốn ra ngoài. Sau đó tháo sim của 2 chiếc điện thoại ném tại lề đường gần nhà H. Trong ốp điện thoại OPPO F5 có 01 CMND, 01 thẻ ATM mang tên Bùi Văn T. Sau khi lấy được điện thoại, H đã ném bỏ chiếc ốp điện thoại OPPO F5, 01 chiếc thẻ ATM và 01 CMTND của anh T tại đường thôn T, xã P đi thôn Thắng Đầu, xã H. Đến sáng ngày 18/01/2019, H mang chiếc điện thoại Iphone 5 màu trắng bán cho cửa hàng điện thoại A Huyền của anh Phùng Văn A với giá 700.000 đồng. Anh A đã bán lại cho người đi đường không biết tên, tuổi và địa chỉ. Đến trưa ngày 18/01/2019, H mang chiếc điện thoại OPPO F5 màu đen, đến bán cho anh Nguyễn Đức T với giá 2.500.000 đồng. Số tiền 3.200.000 đồng có được do bán 02 chiếc điện thoại, H sử dụng tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 03/02/2019, H đến Cơ quan công an đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Tổng Như H nhưng sau đó H bỏ trốn. Đến ngày 12/4/2019, H bị bắt theo quyết định truy nã.

Vật chứng thu giữ:

01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F5 màu đen đã qua sử dụng (do anh Nguyễn Đức T tự nguyện giao nộp). Cơ quan Điều tra đã trả lại cho anh T và anh T không có đề nghị gì về mặt dân sự.

Quá trình điều tra, bị cáo Tổng Như H đã khai nhận tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhân chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 33/CT - VKS ngày 22/5/2019 của VKSND huyện Q đã truy tố bị cáo Tổng Như H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa do bị cáo bị bệnh nặng không thể đến Tòa được và có đơn xin xử vắng mặt; Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Tổng Như H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù; Không phạt tiền bổ sung bị cáo. Truy thu của bị cáo số tiền 3.250.000 đồng của bị cáo do phạm tội mà có để tịch thu sung công.

Về vật chứng: Cơ quan Điều tra đã thu hồi được trả lại cho bị hại và bị hại không có ý kiến gì nên nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T, anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự nên không xét; Anh Thương yêu cầu bị cáo H phải bồi thường 700.000 đồng cho anh chiếc điện thoại iphone 5 là phù hợp pháp luật.

Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị hại: anh Bùi Văn T không có ý kiến gì về phần hình sự và dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Cơ quan Viện kiểm sát và Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Hiện bị cáo đang bị bệnh Lao phổi, lao hạch, viêm dạ dày đang tiếp tục theo dõi và điều trị tích cực tại Khoa hồi sức cấp cứu của Bệnh viện Phổi Hà Nội trong tình trạng gầy, yếu không thể có mặt tại phiên tòa và đã có đơn xin xử vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt bị cáo là phù hợp với Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về phần nội dung: Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 18 giờ ngày 15 tháng 01 năm 2019, tại gia đình bà Bùi Thị K ở thôn T, xã P, huyện Q, Tống Như H đã có hành vi trộm cắp tài sản gồm: 01 chiếc tivi Sam Sung màu đen 28 inch, 01 bếp từ hiệu Sunhouse, 01 chiếc quạt điện màu trắng là tài sản của anh Bùi Văn T. Tiếp đó đến khoảng 02 giờ sáng ngày 17/01/2019, H tiếp tục đột nhập vào nhà bà K trộm cắp 01 điện thoại OPPO F5 màu đen của anh T và trộm cắp 01 điện thoại Iphone 5 của anh Bùi Xuân T (em anh T). **Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 5.325.000 đồng** (Năm triệu ba trăm hai lăm nghìn đồng).

Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo Tống Như H về Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm sở hữu tài sản hợp pháp của công dân gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh cần phải xử nghiêm để phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm của địa phương.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo; Trình độ học vấn thấp (lớp 1) và là người dân tộc Mường được quy định theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài hai tình tiết giảm nhẹ trên bị cáo có hành vi đầu thú nhưng sau đó lại bỏ trốn bị cơ quan Điều tra truy nã nên hành vi đầu thú đó không được coi là tình tiết giảm nhẹ.

Bị cáo có tình tiết tăng nặng là: Tái phạm, bản án số 19/2016 ngày 10/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Q chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục phạm tội; Bị cáo phạm tội 2 lần vào các ngày 15 và 17 tháng 1 năm 2019.

Xét hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện và phòng ngừa chung.

Về vật chứng:

01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F5 màu đen đã qua sử dụng (do anh Nguyễn Đức T tự nguyện giao nộp) đã được cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là anh Bùi Văn T ngày 20/3/2019 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Bùi Văn T đã nhận lại được điện thoại, còn các tài sản khác không yêu cầu bị cáo bồi thường; Anh Nguyễn Đức T không yêu cầu H bồi thường dân sự tiền mua chiếc điện thoại OPPO F5 anh T tự nguyện giao nộp cơ quan Điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bị cáo H phải bồi thường cho anh Bùi Xuân T giá trị chiếc điện thoại Iphone 5 là 700.000 đồng. Đối với số tiền 3.250.000 đồng bị cáo có được do phạm tội mà có cần truy thu sung công.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Tổng Như H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”**

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Tổng Như H 18 (mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 12/4/2019.

Không phạt tiền bổ sung bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Tổng Như H phải bồi thường cho anh Bùi Xuân T chiếc điện thoại Iphone 5 trị giá 700.000 (bảy trăm) nghìn đồng.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Truy thu sung công của bị cáo số tiền 3.250.000 (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng do phạm tội mà có.

Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo không chịu bồi thường số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả anh T số tiền lãi đối với

số tiền chưa trả theo mức lãi suất theo qui định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

“A hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4. Về án phí:

Áp dụng điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị hại T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị cáo, bị hại T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu Thanh